

HỢP ĐỒNG THUÊ KHO

Số: 0104-2022/HĐTN

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2005;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 04 năm 2022, tại: Số 65 Phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội chúng tôi gồm:

BÊN A: BÊN CHO THUÊ NHÀ

Họ và tên: Bà NGUYỄN THỊ HỒNG

Giới tính: nữ

Sinh năm: 02/05/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 001158009947 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11 tháng 04 năm 2017.

Nơi đăng ký HKTT: P207-B1 TT Nam Đồng, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: P207-B1 TT Nam Đồng, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

Cùng chồng là: Ông TRẦN HỒNG TÂM

Giới tính: nam

Sinh năm: 14/08/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 044058000010 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29 tháng 08 năm 2014.

Nơi đăng ký HKTT: P207-B1 TT Nam Đồng, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: P207-B1 TT Nam Đồng, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

BÊN B: BÊN THUÊ NHÀ

Họ và tên: Bà NGUYỄN THU HUYỀN

Giới tính: nữ

Sinh năm: 07/12/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 001195025373 Do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29 tháng 04 năm 2021

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Thôn Duyên Trường, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Hai bên cùng ký thỏa thuận ký kết hợp đồng thuê nhà những điều khoản và cam kết cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A đồng ý cho Bên B thuê tầng 2 căn nhà số 65 Phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội. Diện tích 30m².

1.2. Bên B đồng ý thuê của Bên A tầng 2 căn nhà tại địa chỉ nói trên.

1.3. Giá thuê: 5.000.000 VNĐ/tháng (Năm triệu Việt Nam đồng một tháng)

1.4. Bên B sẽ thanh toán tiền thuê nhà cho bên A một năm một lần. Chậm nhất là ngày 30 của tháng dương lịch tiếp theo.

ĐIỀU 2: MỤC ĐÍCH, THỜI HẠN

Mục đích thuê: Bên B sử dụng căn nhà nói trên để làm kho dược phẩm và dụng cụ y tế, vật tư, dụng cụ nha khoa...

Thời gian thuê nhà là 5 năm, kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2022.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

3.1 Bên A cam kết đảm bảo quyền sử dụng trọn vẹn, hợp pháp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để bên B sử dụng tầng 2 căn nhà vào mục đích sử dụng của mình. Trong thời gian cho thuê, nếu phát sinh các vấn đề liên quan đến tính pháp lý và quyền sở hữu hợp pháp của ngôi nhà, quyền sử dụng đất của bên A sẽ do bên A tự giải quyết và bồi thường thiệt hại cho bên B trong trường hợp các vấn đề này gây thiệt hại đến việc kinh doanh của bên B

3.2 Có trách nhiệm bàn giao các hợp đồng điện, nước... các dịch vụ có liên quan cho bên B và bàn giao bản vẽ mặt bằng của tòa nhà (nếu có).

3.3 Bên A có quyền lấy lại nhà khi hết thời hạn cho thuê trong hợp đồng đã ghi.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

4.1 Sử dụng tầng 2 căn nhà được thuê theo đúng những cam kết nêu trên về diện tích, thời hạn và mục đích;

4.2 Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của mình theo đúng pháp luật hiện hành.

4.3 Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường và trật tự an ninh chung trong khu vực kinh doanh.

4.2 Thanh toán đầy đủ các chi phí phát sinh trong kinh doanh (ngoài tiền thuê nhà như đã qui định tại điều 3) như: tiền điện, nước, điện thoại, fax, các loại thuế và các chi phí khác do Nhà nước quy định đối với diện tích nhà đang thuê đúng thời hạn với cơ quan chức năng;

4.3 Không được cho bên thứ 3 sử dụng nhà mà không có sự đồng ý của Bên A;

4.4 Trả lại nhà khi hết hạn hợp đồng.

ĐIỀU 5: NHỮNG CAM KẾT CHUNG

5.1 Hợp đồng sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau:

1. Thời hạn thuê nhà theo điều 2 đã hết mà hai Bên không có thỏa thuận gì khác;
2. Bên B vi phạm thỏa thuận đã cam kết, bị bên A nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục vi phạm thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi thường vật chất cho Bên B;

5.2 Hai Bên cam kết thực hiện đúng nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng với tinh thần hợp tác và thiện chí. Trong trường hợp có tranh chấp, Hai Bên trực tiếp gặp gỡ thương lượng giải quyết. Trường hợp không thương lượng được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC

Hợp đồng gồm 02 trang không tách rời về mặt nội dung đã thỏa thuận.

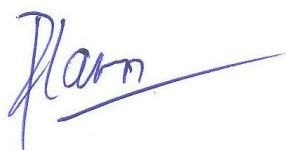
Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau và mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ và tên)



NGUYỄN THỊ HỒNG





TRẦN HỒNG TÂM



NGUYỄN THU HUYỀN

Mục IV - Thay đổi về nhà ở, đất ở hoặc thế chấp

Ngày tháng năm	Nội dung thay đổi	Xác nhận (Ký đóng dấu)	Xác nhận giải trừ thế chấp (Ký đóng dấu)
	Chưa nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà, đất.		
26.7.2004 1305	Đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.	 TRƯỞNG PHÒNG Nguyễn Hoài Chính	

Ghi chú : Người được cấp giấy không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa, viết thêm bất kỳ nội dung nào trong giấy chứng nhận và sơ đồ. Khi mất giấy chứng nhận phải báo ngay với cơ quan cấp giấy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

10109292550

GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở

Cá nhân hoặc tổ chức có tên ghi tại mục I là chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở

Mục I - Chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở

Ông *Trần Hồng Tâm*
Và vợ: Bà *Nguyễn Thị Hồng*

Mục II - Thực trạng nhà ở, đất ở

a/ Nhà ở	b/ Đất ở
Địa chỉ : <i>Số 65 phố Phương Mai</i>	Thửa đất số <i>95a</i>
<i>Phường Phương Mai - Quận Đống Đa</i>	Tờ bản đồ số <i>6H-III-27</i>
Tổng diện tích sử dụng : <i>129.0</i> m ²	Diện tích : <i>40.70</i> m ²
Diện tích xây dựng : <i>40.7</i> m ²	Hình thức sử dụng :
Kết cấu nhà : <i>Bê tông</i>	Riêng : <i>40.70</i> m ²
Số tầng : <i>04</i>	Chung : <i>0</i> m ²

Mục IIc, Mục III, Mục IV ở các trang sau là thành phần của Giấy chứng nhận này

Ngày *10* tháng *02* năm ~~199~~ **2003**

TUQU ~~TM~~ Ủy ban Nhân dân Tỉnh (Thành phố) Hà Nội

TM/UBND QUẬN ĐỐNG ĐA

PHÓ CHỦ TỊCH

2425.2003.0018

Hồ sơ gốc số
(BẢN CẤP CHO CHỦ SỞ HỮU)



TRẦN VIỆT TRUNG

